

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2020 và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (Nghị quyết số 48/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 và Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021), cụ thể như sau:

1. Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 và khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Danh mục các dự án cần thu hồi đất và mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng: Gồm 70 công trình, dự án, với tổng khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng là 563.106.400.000 đồng (năm trăm sáu mươi ba tỷ, một trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng), tổng diện tích đất thu hồi là 262,22 ha.”

Nội dung này thay thế nội dung tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 và khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

2. Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Diện tích đất trồng lúa phải chuyển mục đích sang các loại đất khác để thực hiện 44 công trình, dự án là 96,61 ha.”

Nội dung này thay thế nội dung tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

3. Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Diện tích đất trồng rừng phòng hộ phải chuyển mục đích sang các loại đất khác để thực hiện 04 công trình, dự án là 28,00 ha.”

Nội dung này thay thế nội dung tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

4. Nội dung tại số thứ tự 1 Mục I và số thứ tự 2 Mục VIII Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng được sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
I	HUYỆN CÙ LAO DUNG	5,35		5,35		5,35	16.850,00			
1	Trung tâm Văn hóa thể thao	5,00		5,00		5,00	16.000,00	Ngân sách	Thị trấn Cù Lao Dung	Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 13/7/2021 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về chủ trương đầu tư dự án

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
VIII	HUYỆN TRẦN ĐỀ	28,40		28,40	28,40		43.690,40			
2	Nhà máy điện gió Sông Hậu (nhà điều hành, trạm biến áp, trụ tua bin, đường nội bộ và đường dây)	9,86		9,86	9,86		19.720,00	Ngoài ngân sách	Xã Đại Ân 2, xã Liêu Tú, thị trấn Lịch Hội Thượng	Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
Tổng số: 70 công trình, dự án		322,26	60,04	262,22	71,35	190,87	563.106,40			

5. Nội dung tại số thứ tự 2 Mục VII Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng được sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
VII	HUYỆN TRẦN ĐỀ	28,40		28,40	28,40			
2	Nhà máy điện gió Sông Hậu (nhà điều hành, trạm biến áp, trụ tua bin, đường nội bộ và đường dây)	9,86		9,86	9,86		Xã Đại Ân 2, xã Liêu Tú, thị trấn Lịch Hội Thượng	Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
Tổng số: 44 công trình		195,63	56,20	139,43	96,61	42,82		

6. Nội dung tại số thứ tự 1 Mục I Phụ lục 3 ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng được sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác		
I	Huyện Cù Lao Dung	56,54		56,54	19,10	37,44		
1	Bến khách ngang sông Cù Lao Dung - Trần Đề	0,44		0,44	0,35	0,09	Áp Vàm Hồ, xã An Thạnh Nam	Công văn số 1409/UBND-TNMT ngày 24/5/2022 của UBND huyện Cù Lao Dung
Tổng số: 04 công trình		83,48		83,48	28,00	55,48		

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Điều 1 Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng được sửa đổi, bổ sung như sau:

“**Điều 1.** Thống nhất thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, gồm 77 dự án, với tổng khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng là 4.911.134.730.000 đồng (bốn nghìn, chín trăm mười một tỷ, một trăm ba mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng), tổng diện tích đất thu hồi là 554,49 ha.”

2. Nội dung tại số thứ tự 3 Mục I, số thứ tự 4, 5 Mục II và số thứ tự 3 Mục III Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng được sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
I	HUYỆN LONG PHÚ	41,85	2,93	38,92	31,86	7,06	216.170,00			
3	Đường nối từ Quốc lộ 60 đến Quốc lộ Nam Sông Hậu, huyện Long Phú	11,30	1,06	10,24	7,63	2,61	68.800,00	Ngân sách	Thị trấn Đại Ngãi	Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 13/7/2021 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về chủ trương đầu tư dự án
II	HUYỆN CHÂU THÀNH	22,10		22,10	14,51	7,59	88.535,00			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
4	Đường huyện 95	5,00		5,00	4,70	0,30	30.000,00	Ngân sách	Xã Phú Tân, xã Phú Tâm	Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 13/7/2021 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về chủ trương đầu tư dự án
5	Đường huyện 97	6,00		6,00	5,50	0,50	30.000,00	Ngân sách	Xã Thuận Hòa, xã Phú Tân, xã Phú Tâm	Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 01/10/2021 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về chủ trương đầu tư dự án
III	HUYỆN TRẦN ĐỀ	9,14		9,14	6,25	2,89	17.759,73			
3	Đường huyện 34	2,65		2,65	0,18	2,47	5.833,73	Ngân sách	Xã Đại Ân 2	Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 23/10/2020 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về chủ trương đầu tư dự án
Tổng số: 77 công trình, dự án		598,00	43,51	554,49	285,17	269,32	4.911.134,73			

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để thực hiện các dự án đầu tư, cụ thể như sau:

1. Điều 1 Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng được sửa đổi, bổ sung như sau:

“**Điều 1.** Thống nhất thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để thực hiện 46 dự án đầu tư, tổng diện tích đất trồng lúa cần chuyển mục đích sử dụng đất là 118,14 ha.”

2. Nội dung tại số thứ tự 2 Mục I và số thứ tự 3, 4 Mục II Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng được sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích	Trong đó				
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác			
I	HUYỆN LONG PHÚ	41,43	2,61	38,82	31,86	6,96			
2	Đường nối từ Quốc lộ 60 đến Quốc lộ Nam Sông Hậu, huyện Long Phú	11,30	1,06	10,24	7,63	2,61	Thị trấn Đại Ngãi	Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 13/7/2021 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về chủ trương đầu tư dự án	Công văn số 421/UBND-TNMT ngày 24/5/2022 của UBND huyện Long Phú
II	HUYỆN CHÂU THÀNH	21,00		21,00	14,51	6,49			
3	Đường huyện 95	5,00		5,00	4,70	0,30	Xã Phú Tân, xã Phú Tâm	Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 13/7/2021 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về chủ trương đầu tư dự án	Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 17/6/2022 của UBND huyện Châu Thành
4	Đường huyện 97	6,00		6,00	5,50	0,50	Xã Thuận Hòa, xã Phú Tân, xã Phú Tâm	Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 01/10/2021 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về chủ trương đầu tư dự án	
Tổng số: 46 dự án		174,37	5,65	168,72	118,14	50,58			

Điều 4.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng tiến độ, không làm tăng tổng mức đầu tư dự án, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân; chỉ đạo các sở, ban, ngành phối hợp các huyện, thị xã, thành phố rà soát các dự án đảm bảo sự phù hợp, thống nhất về tên, diện tích dự án, diện tích thu hồi trong các văn bản liên quan, đảm bảo thủ tục pháp lý theo quy định trước khi thu hồi đất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Hồ Thị Cẩm Đào